

Trò chơi: (13 câu hỏi và 12 keyword)

- **12 keyword (để ghép từ như vid đã gửi trong mess)**
(Nếu keyword khó quá thì người thuyết trình có thể đọc giải thích ngắn cho keyword để mọi người dễ đoán hơn)

4.2	Keyword	Giải thích ngắn
1	Vấn đề thuyết trình	Câu hỏi trung tâm của bài, xác định trọng tâm nội dung cần giải quyết.
2	Luận điểm	Kết luận khoa học hoặc quan điểm chính mà người trình bày muốn bảo vệ.
3	Luận cứ	Bằng chứng, dữ liệu, ví dụ hoặc lập luận dùng để chứng minh luận điểm.
4	(Phương pháp) lập luận	Cách chứng minh: diễn dịch, quy nạp hoặc loại suy.
5	Cấu trúc logic	Mối liên hệ hợp lý giữa vấn đề – luận điểm – luận cứ giúp bài nói mạch lạc.
6	Tính thuyết phục	Mức độ người nghe bị thuyết phục bởi lập luận, bằng chứng và phong cách trình bày.

4.3	Keyword	Giải thích ngắn
7	Văn phong khoa học	Lối viết/trình bày nghiêm túc, khách quan, tránh cảm xúc cá nhân.
8	Thể bị động	Cách diễn đạt nhấn mạnh hành động hoặc kết quả, không nhấn mạnh chủ thể.
9	Thể chủ động - (có chủ đích)	Dùng khi muốn làm nổi bật người thực hiện (ví dụ nhóm nghiên cứu).
10	(Ngôn ngữ) Toán học	Dạng biểu đạt định lượng: số liệu, bảng thống kê, đồ thị, biểu đồ.

11	Minh họa trực quan	Sử dụng sơ đồ, hình vẽ, ảnh để hỗ trợ diễn giải dữ liệu và kết quả.
12	Tính khách quan	Nguyên tắc trọng yếu trong ngôn ngữ khoa học: dựa vào bằng chứng, không thiên vị.

- **13 câu hỏi (bao gồm 4 đáp án - trong đó có: 3 câu cơ bản, 4 câu tầm trung, 5 câu khó, 1 câu siêu khó)**

Câu hỏi cơ bản:

Câu 1. Thuyết trình khoa học là gì?

- A. Là quá trình kể chuyện trước lớp
- B. Là việc trình bày công trình nghiên cứu trước hội đồng hoặc công chúng khoa học**
- C. Là việc đọc lại nội dung luận văn
- D. Là việc viết báo cáo kết quả nghiên cứu

Câu 2. Vấn đề thuyết trình là gì?

- A. Chủ đề nghiên cứu
- B. Câu hỏi trung tâm của bài thuyết trình**
- C. Luận cứ chứng minh
- D. Kết quả của nghiên cứu

Câu 3. Luận điểm thuyết trình là:

- A. Dữ liệu thu thập được
- B. Ví dụ minh họa
- C. Kết luận khoa học mà người trình bày muốn bảo vệ**
- D. Câu hỏi đặt ra trong nghiên cứu

Câu hỏi tầm trung:

Câu 4. Luận cứ của thuyết trình KHÔNG bao gồm yếu tố nào sau đây?

- A. Dữ liệu thực nghiệm
- B. Ví dụ cụ thể
- C. Suy đoán cảm tính**
- D. Kết quả thống kê

Câu 5. Phương pháp lập luận quy nạp là gì?

- A. Từ cái chung → cái riêng

B. Từ cái riêng → cái chung

C. So sánh hai hiện tượng tương tự

D. Dựa trên giả thuyết có sẵn

Câu 6. Khi muốn làm nổi bật người thực hiện, nên dùng:

A. Thể bị động

B. Thể chủ động

C. Thể cầu khiến

D. Thể giả định

Câu 7. Cấu trúc logic của thuyết trình KHÔNG nhằm mục đích nào sau đây?

A. Giúp người nói tự tin, rõ ràng

B. Làm cho bài trình bày mạch lạc

C. Làm cho người nghe khó hiểu hơn

D. Tăng tính thuyết phục

Câu hỏi khó:

Câu 8. Phương pháp diễn dịch phù hợp nhất với:

A. Người nghe có trình độ cao

B. Học sinh phổ thông

C. Chủ đề đơn giản

D. Bài nói kể chuyện

Câu 9. Phương pháp loại suy thường dùng để:

A. Giải thích vấn đề trừu tượng qua ví dụ gần gũi

B. Phân tích số liệu thống kê

C. Nêu lý thuyết trừu tượng

D. Rút ra kết luận từ dữ kiện thực nghiệm

Câu 10. Văn phong khoa học KHÔNG nên có đặc điểm nào sau đây?

A. Trình bày khách quan

B. Dựa trên phán đoán hiện thực

C. Xen cảm xúc yêu – ghét

D. Dùng từ chính xác, logic

Câu 11. “Công cuộc điều tra đã được tiến hành trong 5 tháng.” là ví dụ của:

A. Thể chủ động

- B. Thể bị động
- C. Thể giả định
- D. Thể cầu khiến

Câu 12. Sử dụng sơ đồ – hình vẽ – ảnh trong nghiên cứu nhằm:

- A. Tăng tính trực quan và minh họa sinh động
- B. Làm đẹp bài trình bày
- C. Giảm dung lượng văn bản
- D. Thay thế phần kết luận

Câu hỏi siêu khó:

Câu 13. Nguyên tắc tính khách quan trong ngôn ngữ khoa học có nghĩa là:

- A. Người trình bày nói theo cảm nhận cá nhân
- B. Dựa vào bằng chứng, không thiên vị
- C. Dùng ngôn ngữ biểu cảm để thu hút người nghe
- D. Tập trung vào ý kiến chủ quan của tác giả